

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số nhà 08/05, ngõ 438, đường T, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn T3, xã V, huyện V1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, khoảng giữa năm 2023 chị H, anh T2 phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H, anh T2 đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, mỗi người ở một nơi. Nay chị H và anh T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 có hai con chung là Phạm Đức P, sinh ngày 26/4/2018 và Phạm Thu H1, sinh ngày 01/6/2021.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Đức P và Phạm Thu H1. Anh T2 có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con

là 1.000.000 đồng/tháng (Hai con là 2.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 9/2024 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về nuôi con của chị H, anh T2 là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2.

1.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 có hai con chung là Phạm Đức P, sinh ngày 26/4/2018 và Phạm Thu H1, sinh ngày 01/6/2021.

Chị H và anh T2 thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Đức P và Phạm Thu H1. Anh T2 có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng (Hai con là 2.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 9/2024 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Phạm Văn T2 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh T2 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0001388 và 0001387 ngày 27 tháng 8 năm 2024 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, huyện V1, tỉnh T1; ĐKKH số 64 ngày 21/11/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân